TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 320

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 14. 03 . 2016

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi Phật cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 761, đếm ngược đến dòng thứ năm:

Đoạn thứ 6 này, cũng chính là câu thứ 6, “huyền tăng nhiên đăng, tán hoa thiêu hương”, trong đây đã nói hai sự việc. “Tăng”, là tên gọi chung của hàng tơ lụa mà chúng ta ngày nay nói đến. Tơ rất mỏng, rất nhẵn bóng, dùng nó để chế tạo tràng phan bảo cái, “huyền quải ư Phật điện” cũng là trang nghiêm đạo tràng. Ở trong nước, có thể nói từ xưa đến nay, chánh điện và bên điện đạo tràng lớn của danh sơn bảo tự, đều treo đầy tràng phan bảo cái. Trong Đại Tập Kinh có nói, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, “hữu Bà Đa Già”, đây là một vị cư sĩ tại gia, “quá khứ tằng tác nhất trường phan huyền Tỳ Bà Thi Phật tháp thượng”. Kiểu cung kính cúng dường này, vào ngày nay Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương, Tứ Xuyên một số nơi này, đạo tràng Mật tông thường xuyên có thể nhìn thấy, treo phan dài ở giữa đồng ruộng hoang vu. Trong kinh nói chúng ta biết, “Tùng thị dĩ lai, cửu thập nhất kiếp”, thời gian này dài, 91 kiếp, “thiên thượng nhân trung, thường hữu đại phan phúc cái âm kỳ thượng, thọ phước khoái lạc”. đây là nói quả báo cúng Phật, chư vị cúng Phật, thì có rất nhiều những chúng sanh hữu duyên đến cúng dường chư vị, chư vị được phước báo, thọ phước vui vẻ. Chúng ta xem thêm phía dưới, “ư hậu xuất gia đắc A La Hán”, về sau họ xuất gia chứng quả A La Hán. “Nhiên”, ý nghĩa đồng với chữ NHIÊN của ngày nay thêm một chữ HỎA bên cạnh, chính là nhiên thiêu (đốt cháy). “đăng giả, đăng chúc, đăng hỏa dã”, đây cũng là ở trước Phật cúng Phật. “Thí Đăng Công Đức Kinh”, kinh là lời Phật nói, trong kinh này “Phật cáo Xá Lợi Phất: Hoặc hữu nhân ư Phật tháp miếu chư hình tượng tiền”, tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng La Hán, tượng Long Thiên Hộ Pháp để cúng, nơi có cúng dường một số hình tượng, tháp miếu. “Nhi thiết cúng dường cố”, có người ở trong đây thắp đèn, đốt hương, treo tràng phan. Bên dưới đây nói tóm một câu, do ở trước những hình tượng mà bày biện cúng dường, “phụng thí đăng minh”, những đồ cúng này đều có ý nghĩa biểu pháp. “Nãi chí dĩ thiểu đăng cụ, hoặc tô dầu đồ nhiên, trì dĩ phụng thí, ký minh duy chiếu nhất đạo nhất giai”. Đây chính là đèn của họ rất nhỏ, không lớn, ánh sáng cũng rất yếu, chỉ có thể chiếu thấy một bậc thềm, một con đường nhỏ. Đây là nói nhân nhỏ, phước báo mà họ đạt được rất lớn, quả lớn. Chúng ta bên dưới xem thấy, Phật là gọi Xá Lợi Phất: “Như thử phước đức, phi thị nhất thiết Thanh Văn, Duyên Giác sở năng khả tri, duy Phật Như Lai nãi năng tri dã”. Ngày nay chúng ta ở trong chùa thông thường nhìn thấy rất nhiều, đều là tu phước, có phải thật được phước báo hay không? Nó nếu khởi tác dụng, thật được phước báo; Nó không khởi tác dụng, có phước, phước báo nhỏ. Đây là việc tốt. làm sao mới có thể được phước báo lớn? Phải biết, tất cả đồ cúng dường đều là biểu pháp, có người nhìn thấy những đồ cúng này họ đã khai ngộ, phước báo này thì lớn rồi. Cúng đèn, bao gồm đèn cầy, đèn bơ, cho đến ngọn đuốc, nó biểu cái gì? Đốt cháy chính mình chiếu sáng người khác. Người khác ở trong đây nhìn thấy ngọn đèn này hoát nhiên đại ngộ: Chúng ta làm người, trong một đời này, phải giống như Phật Bồ Tát, hy sinh dâng hiến ra. Người nào đốt cháy chính mình chiếu sáng người khác? Phật Đà, Bồ Tát, La Hán, những người này đều là xả mình vì người, đặc biệt là Bồ Tát, biểu cái pháp này. Thắp hương cũng là như vậy, hương cũng là đốt cháy chính mình chiếu sáng người khác. Thế nhưng hương có khói, khói này là tín hiệu, giúp phàm phu chúng ta và Phật Bồ Tát, chúng ta thiết lập một tín hiệu, chúng ta đang đốt hương, vậy thì là cảm, Phật Bồ Tát bên đó nhìn thấy thì có ứng, cảm ứng đạo giao, đạt được ý nghĩa này.

Trong những đồ cúng có một thứ đồ cúng căn bản, không thể thiếu được, không có hương phan bảo cái thì được, nước không thể thiếu. Cúng một ly nước, tốt nhất dùng ly thủy tinh, tại sao? Nhìn được rõ ràng. Cúng nước tiêu biểu ý nghĩa gì? Biểu tâm của Phật giống như ly nước sạch sẽ, thanh tịnh. Cho nên nước tiêu biểu tâm thanh tịnh, tiêu biểu tâm bình đẳng, nước không có gợn sóng, bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng là tâm gì? Chân tâm, tâm đại bồ đề. Cúng nước là cái ý nghĩa này, không phải cúng cho Phật dùng, Phật không cần thiết, là cúng cho chúng ta mọi người nhìn, chúng ta nhìn thấy ly nước này, lập tức hồi quang phản chiếu, tâm ta thanh tịnh hay không thanh tịnh, tâm ta bình đẳng hay không bình đẳng, đạt được cái ý nghĩa này. Cho nên tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng thần Hộ Pháp trong Phật đường, tất cả hết thảy bày trí cúng dường, cả thảy là biểu pháp. Chư vị phải hiểu được biểu pháp, chư vị đi một vòng trong đó, cung cung kính kính đi một vòng, Phật pháp đại thừa thì đầy đủ rồi, có lý có sự, có thiện có ác, có nhân có quả, có cảm có ứng, toàn bộ đầy đủ rồi, không nói một câu. Thắp hương, cúng hoa, chư vị một vòng này, hoa nở là nhân, sau khi nở xong kết quả, hoa tiêu biểu nhân quả. Ngày nay có rất nhiều người, hình dạng họ đã xem qua, họ học biết rồi, họ cũng đi cúng, họ không hiểu được ý nghĩa, chỉ là biết ta cúng Phật tu phước, cầu một chút phước báo, cũng chưa chắc thật sự được phước báo. Cho nên, “Phật Pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạc năng giải”, thế gian thông minh trí tuệ họ không hiểu. Cho nên, tóm lại, những đồ cúng dường này đều phải dùng tâm chân thành, tâm cung kính tu cúng dường. Ý nghĩa của biểu pháp nhất định phải biết, thời thời khắc khắc đang nhắc nhở chính chúng ta, đây là giáo dục Phật Đà. Giáo dục Phật Đà, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, từng chút từng tí đều là giúp đỡ chính mình, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc.

Bên dưới nói, “tán hoa, tán bố tiên hoa, dĩ cúng dường Phật dã”. Trong Hội Sớ nói: “Tán hoa giả, hoa khai thanh tịnh. Diệu sắc diệu hương, tán chư Phật sát. Nhược hữu hoa khai, chư Phật lai tọa. Thị cố hạ giới trung dĩ hoa vi Tịnh độ. Kiến sắc văn hương, chư quỷ thần đẳng hiềm chi, do như phẫn uế sắc hương cố. (vị chư quỷ thần dĩ hoa chi sắc hương, đồng ư phẫn tiện, cố hiềm chi)”. Chư vị xem quỷ, đây là nói rõ tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tâm Phật thanh tịnh, tâm Phật thuần thiện, Phật thấy hoa hương hoan hỷ. Phật thấy hoa hương, tại sao? Hoa là Tịnh độ, Thế giới Cực Lạc có thể nói không có gián đoạn qua, trên trời mưa hoa thanh tịnh đại địa, là Tịnh độ thù thắng không gì sánh nổi trong Tịnh độ. Quỷ thần không có phước báo, tội nghiệp tạo tác, nghiệp chướng sâu nặng, nhìn thấy hoa, chúng ngửi thấy mùi vị đó thì rất khó ngửi, không phải hoa thật sự đã đổi mùi vị, là những quỷ thần này ngửi ở cái mũi, không phải ngửi mùi vị, điên đảo rồi, điều này chúng ta phải biết.

“Đà La Ni Tập Kinh viết: Nhược tứ bộ chúng, dĩ chúng hoa tán A Di Đà Phật, phát nguyện tụng chú giả, đắc thập chủng công đức”. Tứ bộ chúng này chính là tứ chúng thường nói đến, nam chúng nữ chúng xuất gia, chính là tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di tại gia, Đây là nói tứ chúng đệ tử của Phật. Chúng ta dùng hoa rải cúng Phật A Di Đà, Phật giáo Hán truyền rải hoa tương đối ít, cúng hoa đều là cả nhánh cắm vào, không phải tách cánh hoa đó ra đi rải. Phật giáo Nam truyền rải hoa nhiều, Phật giáo Nam truyền, chư vị đi vào trong chùa, thì có người đưa cho chư vị một đĩa cánh hoa (cánh hoa tách ra từng cánh từng cánh), chư vị đi cúng Phật, lúc cúng Phật cũng không phải một đĩa, rải đầy bên cạnh, tung khắp bên cạnh, rải hoa. Cúng dường Phật A Di Đà, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, tụng chú giả, hoặc giả là tán Phật kệ, được 10 loại công đức. “Nhất giả, tự phát thiện tâm”, hương hoa cúng dường Phật Bồ Tát. “Nhị giả, lệnh tha phát thiện tâm”, loại thứ nhất là tự mình phát tâm thiện, loại thứ hai khiến người khác phát tâm thiện. “Tam giả, chư thiên hoan hỷ”, đây là thần Hộ Pháp. “Tứ giả, tự thân đoan chánh, lục căn cụ túc, vô hữu tổn hoại”. Đây là nói, sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý, đây là sáu căn, sáu căn đầy đủ chính là nói thân thể chư vị mạnh khỏe. “Ngũ giả, tử sanh biến thành bảo địa”, đây là trong dấu ngoặc có giải thích, “chỉ tử hậu sanh ư bảo địa trung”. Đặc biệt là đồng tu học Phật, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc là bảo địa, thường thường rải hoa cúng dường có thể được quả báo này. “Lục giả, sanh sanh thế thế sanh ư trung quốc, cập quý tánh trung sanh”. Cái trung quốc này là nghĩa rộng, trong kinh đại thừa nói, trung quốc là nơi có Phật pháp đại thừa gọi trung quốc. Trên thực tế nói ở trên địa cầu này, nơi thật sự có Phật pháp đại thừa, chính xác là Trung Quốc của chúng ta. Hai ngàn năm lại đây, tám tông phái của đại thừa giáo, đều có thành tựu vô cùng khả quan đáng mừng. Ngày nay Phật giáo trên thế giới là tam đại hệ, Trung Quốc là Hán truyền, còn có Tạng truyền, Nam truyền, Nam truyền là tiểu thừa, Tạng truyền Mật tông, đại thừa thật sự ở Trung Quốc. Cập quý tánh trung sanh, trong đại thừa hy hữu nhất, khó có nhất, là sanh “trực Phật văn pháp, bất sanh biên địa cập hạ tánh trung”. Ấn Độ có giai cấp tánh, hạ tánh là chỉ dân nghèo ngày nay chúng ta nói đến, không có thân phận. Giai cấp tứ tánh ở Ấn Độ cực kỳ không bình đẳng, cúng Phật sẽ không sanh ở trong đây, vậy thì là có phước. “Thất giả, thành Chuyển Luân Vương, vương tứ thiên hạ”, vua bốn thiên hạ là Kim Luân Vương. Chuyển Luân Thánh Vương có bốn cấp, cao nhất là Kim Luân Vương, thứ hai là Ngân Luân Vương, thứ ba là Đồng Luân Vương, thứ tư là Thiết Luân Vương. Khu vực Kim Luân Vương cai quản là nhất tứ thiên hạ, cũng chính là chỗ này là nơi mà một mặt trời chiếu đến, dùng câu ngày nay của chúng ta để nói, chính là thái dương hệ, lãnh thổ của ông ấy bao lớn? Trọn cả thái dương hệ là lãnh thổ của ông ấy, lãnh thổ của Kim Luân Thánh Vương, đây là nhất tứ thiên hạ. Phước báo nhân gian lớn nhất làm Luân Vương, không phải lãnh tụ một quốc gia, là cả thái dương hệ, một thái dương hệ này là lãnh thổ ông ấy quản. Trong phước báo trời người, phước báo nhân gian cao nhất rồi, đi lên tiếp đó là thiên đạo, ở đây vẫn là nhân đạo.

“Bát giả, sanh sanh thế thế thường đắc nam thân”. Thân phận nam nữ không giống nhau, nó khởi tác dụng cũng không giống nhau, nữ giới có thể sanh con, nam giới không thể sanh con, do đó chức trách của nam nữ thì không giống nhau. Phu phụ kết hợp, nhiệm vụ của nam giới là nuôi gia đình, cái gọi là kiếm kế sanh nhai; trách nhiệm của nữ giới là phải giáo hạ một đời, trách nhiệm không giống nhau. Thân phận của hai loại người này, loại người nào quan trọng nhất? Quan trọng nhất là phụ nữ. Tại sao? Phụ nữ nếu như tận hết trách nhiệm làm người mẹ, con cái của họ là thánh nhân, là hiền nhân, là quân tử. Thánh hiền quân tử là do người mẹ dạy mà ra, họ có người mẹ tốt tự nhiên sẽ dạy họ, từ nhỏ thì người mẹ làm tốt tấm gương cho họ xem, người mẹ sẽ làm cho trẻ con xem ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Người mẹ vĩ đại, không có người mẹ tốt thì không có một thế hệ sau tốt, không có một thế hệ sau tốt, thì gia đình này suy rồi, thì sẽ diệt rồi. Cho nên giáo dục cổ xưa của Trung Quốc, dạy con gái nghiêm khắc hơn, quan trọng hơn so với dạy con trai, tại sao? Trách nhiệm họ gánh vác lớn, quốc gia dân tộc có tiền đồ hay không đều dựa vào họ. Ngày nay không còn nữa, ngày nay cái thế gian này loạn rồi, xã hội loạn rồi, gia đình cũng loạn rồi, đất nước cũng loạn rồi, thế giới cũng loại rồi, nguyên nhân gì? Chúng ta đã đánh mất giáo huấn của Thánh Hiền. Ngày nay xác thực ngũ luân không còn nữa, cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, bề tôi không ra bề tôi, vô cùng đáng buồn. Chúng ta đến thế gian này, cổ Thánh Trung Quốc nói rất hay, “thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách”. Sự hưng vong của quốc gia, ngày nay giao thông tiện lợi, thông tin phát triển, địa cầu thật sự giống như một thôn, bất cứ nơi nào phát sinh một chút sự tình, người cả thế giới đều biết. Cho nên chúng ta nói sự an toàn của xã hội, hưng vong của địa cầu, có thể nói sự sinh diệt của địa cầu, nó là sinh tồn hay là diệt vong, mỗi một người cư dân trên địa cầu đều có trách nhiệm. Chúng ta cư trú trên địa cầu, với tất cả toàn bộ sinh vật trên địa cầu, là một thể sinh mạng cộng đồng, thể sinh mạng cộng đồng này chính là địa cầu. Địa cầu từ đâu đến? Từ trong tâm tưởng chúng ta, tâm tưởng chúng ta nếu là thiện, thì địa cầu sẽ trở thành rất tốt, vô cùng đáng yêu; nếu tâm chúng ta hướng về bất thiện, thì địa cầu này trở nên không tốt, khiến cho cuộc sống con người địa cầu rất đau khổ, tạo tội nghiệp. Cho nên trên kinh nói chúng ta biết, được thân nam, gánh vác lấy trách nhiệm xã hội.

“Cửu giả, đắc sanh Di Đà Phật quốc, thất bảo liên hoa kết già phu, thành A Bệ Bạt Trí”. Đây là lời trong Đà La Ni Tập Kinh nói, được thân người, nghe Phật Pháp, tin Tịnh độ, nguyện vãng sanh. Chúng ta một đời sau khi chết rồi, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngồi kiết già trên hoa sen bảy báu, Phật A Di Đà và Thánh chúng đến tiếp dẫn chư vị vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thành A Bệ Bạt Trí. A Duy Việt Trí phiên dịch trong kinh này của chúng ta, là một sự việc, phiên dịch không giống nhau. A Duy Việt Trí là gì? Bồ Tát viên mãn chứng đắc ba loại bất thoái. Thứ nhất vị bất thoái, chứng được A La Hán thì vị bất thoái; nâng lên trên nữa, hạnh bất thoái, Bồ Tát, quyết định sẽ không thoái đến tiểu thừa; thứ ba, niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng đến Vô Thượng Bồ Đề, chính là thành Phật. Ba loại bất thoái chuyển này chư vị cả thảy đạt được, đây gọi là Pháp thân Đại sĩ, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ của Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc rất thù thắng, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc có tứ độ tam bối cửu phẩm, trong mỗi một độ đều có tam bối cửu phẩm, công phu tu chứng không giống nhau, thế nhưng đãi ngộ tương đồng. Đãi ngộ này không phải tự mình tu được, là 48 lời nguyện của Phật đại từ đại bi gia trì cho chư vị. Giúp cho chư vị mặc dù là vãng sanh hạ hạ phẩm Phàm Thánh Đồng Cư độ, sau khi chư vị đi đến Thế giới Cực Lạc rồi, chư vị sẽ phát hiện trí tuệ của chư vị, thần thông của chư vị, đạo lực của chư vị, sắp xỉ ngang bằng với Phật A Di Đà, thật đáng nể! Thế thì gọi là A Duy Việt Trí, trí tuệ hiển thị ra viên mãn. Các cõi nước Phật khác không có, cõi nước Phật khác nhất định phải Bồ Tát A Duy Việt Trí mới đạt được, chư vị không phải Pháp thân Đại sĩ, chư vị không có. Thế nhưng Thế giới Cực Lạc không giống, người trời trong Phàm Thánh Đồng Cư độ, trí tuệ, thần thông, đạo lực đều bình đẳng với Pháp thân Đại sĩ. Chỉ có Thế giới Cực Lạc có, các cõi nước khác tất cả không có, điều này chúng ta phải biết. Thật biết, thật tỏ tường rồi, chư vị sẽ buông bỏ cả thảy những thứ khác một cách tự nhiên, làm gì? Chuyên tu Tịnh nghiệp, tôi cái gì cũng không cần, tôi chỉ cần Phật A Di Đà, tôi chỉ cần Thế giới Cực Lạc. Chúng snah ở nơi này ca ngợi tôi, tôi không để trong tâm; chúng sanh nơi này hủy báng tôi, tôi cũng sẽ không để trong tâm, tôi để trong tâm chỉ một việc, vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Cái thế giới này triệt để buông bỏ, khi nào buông bỏ? Thì bây giờ buông bỏ, một lòng chọn Tịnh độ. Thân thể này vẫn ở thế gian, còn có thể có tác dụng, làm gì? Báo ân Phật, báo ân chúng sanh. Cách báo đáp thế nào? Giới thiệu Thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà cho họ, chính là báo ân, là báo ân họ, cũng là báo ân Phật. Phật A Di Đà hoan hỷ, Phật A Di Đà hoan hỷ tất cả chúng sanh biến pháp giới hư không giới đều sanh đến Thế giới Cực Lạc, để làm gì? Để làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, đây là hoằng nguyện của Phật A Di Đà. Chúng ta đồng tâm, đồng đức, đồng nguyện, đồng hạnh với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà phổ độ tất cả chúng sanh, chúng ta ở khu vực này cũng làm việc này, thay mặt Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh khu vực này. Tất cả tùy duyên tùy phận, hoan hoan hỷ hỷ, việc có lợi cho chúng sanh nên làm, chỉ dẫn đại chúng quy hướng Phật A Di Đà, vậy thì đúng rồi. Bên dưới thứ mười, “thập giả, thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tọa ư thất bảo sư tử tọa thượng, phóng đại quang minh, dữ A Di Đà Phật đẳng vô hữu dị dã.” Lời Phật nói trong Đà La Ni Tập Kinh. Nhất tâm nhất ý tưởng Phật A Di Đà, nhất tâm nhất ý chúng ta phải làm ra, biểu diễn ra những giáo huấn của Phật A Di Đà trong sinh hoạt hằng ngày, người thiện căn sâu dày họ nhìn thấy thì giác ngộ rồi, người thiện căn mỏng họ sẽ không giác ngộ, nhưng cũng trồng thiện căn, trồng thiện căn trong a lại da, chính họ không biết. Cho nên câu này, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chư vị vừa mới đến đã được, không phải đến đó cần tu hành thời gian bao lâu, không phải vậy, chỉ cần đến rồi, gặp mặt Phật A Di Đà, thì được Phật A Di Đà gia trì, thì cảm thấy dường như giống với Phật A Di Đà, không có khác nhau, trí tuệ rất giống, thần thông, đạo lực cũng rất giống, tướng mạo cũng rất giống, độ chúng sanh cũng rất giống, không thể không đi. Phải đi làm sao? Nơi này phải xả sạch sẽ, không thể chân đứng hai chiếc thuyền, không thể đi vào bằng hai cửa, nhất môn thâm nhập, quyết định thành tựu.

Lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta, ngài không biết chữ, chưa từng đi học, một đời không có đụng đến sách vở, cũng không có nghe qua một lần diễn giảng, một lần không nghe qua, ngài chỉ là một câu Nam Mô A Di Đà Phật, đã niệm 92 năm. Ngài 20 tuổi học Phật thì niệm Phật hiệu, 112 tuổi vãng sanh, ròng rã niệm được 92 năm, một câu tiếp nối một câu, không có đánh rơi mất, ngài đã niệm thành công. Niệm đến công phu gì? Tôi xem những đĩa quang ghi hình về ngài, nghe rất nhiều người thường xuyên ở chung với ngài nói đến phẩm hạnh đạo đức của lão Hòa thượng, tôi cảm thấy rằng lão Hòa thượng này công phu niệm Phật của ngài, sớm đã đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là cảnh giới gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đến cảnh giới này, là thật, không phải giả. Thiền tông đời Đường xuất hiện một Lục Tổ, người không biết chữ, chưa từng đi học; ngày nay Tịnh độ tông chúng ta, cũng gặp được một lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, chưa từng đi học. Hai người họ chứng đắc là đồng một cấp bậc, đại sư Lục Tổ minh tâm kiến tánh, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng là minh tâm kiến tánh, hai người họ cũng một đẳng cấp. Chư vị nếu hỏi tôi, ngài niệm Phật khi nào được lý nhất tâm bất loạn? Suy đoán của tôi, đại khái vào khoảng 40 tuổi thì ngài đã đạt được rồi. Đạt được lý nhất tâm bất loạn, có thể thường xuyên đi Thế giới Cực Lạc tham quan du lịch, thường xuyên thấy được Phật A Di Đà, đây là việc thật, không phải giả. Ngài là rất muốn vãng sanh, thường xuyên muốn vãng sanh, Phật A Di Đà không dẫn ngài đi, nói với ngài: Ông tu được rất tốt, tu được rất giỏi, sống thêm mấy năm ở thế gian này, làm tấm gương cho người niệm Phật, làm tấm gương cho người học Phật. Cho nên, ngài sau 40 tuổi việc sống đó ở thế gian, đó là Phật A Di Đà cho ngài đấy, ngài là đến biểu pháp đấy, là đến làm kiểu mẫu cho chúng ta xem đấy. Chúng ta nếu có thể xem hiểu được, phải tâm sanh hoan hỷ, phải “như pháp bào chế”, nỗ lực theo đuổi, không thể lạc đội ngũ. Lão Hòa thượng Hải Hiền đi phía trước, chúng ta theo ở phía sau, chúng ta là một con rồng, là một con đường, không có một ai không thành tựu cả.

“Thiêu hương, thiêu hương dĩ vi cúng dường”. Trong Vãng Sanh Yếu Tập nói: “Tùy lực biện ư hoa hương cúng cụ.” Tùy vào năng lực, tài lực, vật lực của chính chúng ta, có cái năng lực này, ra sức đi tìm hoa tốt hương tốt; không có năng lực này, hương hoa bình thường cũng được, mấu chốt là ở tâm, tâm chân thành cúng dường, tâm cung kính cúng dường, thì công đức rất lớn. Tuy có cúng dường, tâm tánh không thành, không cảm ứng. “Thành” cái chữ này quan trọng, ngày trước ông Tăng Quốc Phiên ở trong thư phòng của ông ấy, ông ấy đã đặt định nghĩa cho chữ “thành” này, cái gì là “thành”? Định nghĩa của ông ấy là “nhất niệm bất sanh vị chi thành”, giống với lời Phật pháp nói. Một niệm không sanh, một niệm nào không sanh? Chư vị sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, xúc giác của thân thể, không phân biệt không chấp trước, một niệm không sanh. Mắt thấy sắc nhìn được rõ ràng, có khởi tâm động niệm hay không? Không có, tai cũng không có, ngửi hương cũng không có, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, một niệm không sanh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây là “thành”. Cái “thành” này nhà Phật gọi là gì? Nhà Phật gọi tự tánh bổn định. Năm câu nói của đại sư Huệ Năng, câu thứ tư “hà kỳ tự tánh, bổn vô động dao”, tự tánh chính là chân tâm, trước nay chưa từng động qua, trước nay không có đong đưa qua. Chúng ta bất luận dùng pháp môn nào, phương pháp, cửa ngõ, không có quan hệ, phải biết trong đại thừa giáo cả thảy đều là tu định, phương pháp không giống nhau, thế nhưng công phu thành tựu là giống nhau, đạo lý là tương đồng, không có khác nhau. Cho nên, “pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”.

Không thể khởi tâm động niệm, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm chính là phàm phu. Chúng ta không những khởi tâm động niệm, còn phân biệt chấp trước; Bồ Tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Cho nên chúng ta phải dùng công phu cao nhất, không khởi tâm động niệm. Công phu này cao làm không được, bất đắc dĩ cầu thứ nhì, Bồ Tát, Bồ Tát không phân biệt không chấp trước, đây là tu hành, đây là công phu. Công phu ở trong sáu căn tiếp xúc sáu trần mà quan sát, sáu căn tiếp xúc sáu trần, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước cả thảy đều có, đây là phàm phu sáu đường. Đã là phàm phu sáu đường, trong phân biệt chấp trước của chư vị có thiện ác, nếu thuần thiện không có ác, sanh đường trời; thuần ác không có thiện, vô gián địa ngục; thiện ác hỗn tạp, trở thành sáu đường luân hồi. Tham sân si mạn nghi là ba đường ác; vô tham, vô sân, vô si, không có kiêu mạn, không có hoài nghi (chỗ này đối với Thánh giáo), ba đường thiện. Cho nên sáu đường ở đâu? Sáu đường ở trong tâm chính mình, chính là xem tâm chư vị động thế nào, dùng lệch rồi, ba đường ác; dùng ngay rồi, ba đường thiện, ra không khỏi sáu đường luân hồi. Bao lâu rồi? Vô lượng kiếp rồi, đời đời kiếp kiếp lăn lộn trong đây. Vẫn muốn lăn lộn ư? Người lăn lộn nhiều, trong 10.000 người, người không lăn lộn có lẽ một người tìm không ra, đều đang lăn lộn. Chúng ta có giác ngộ hay không? Giác ngộ thì phải nhảy ra. Nhảy ra phải triệt để buông bỏ, buông bỏ là công phu. Buông bỏ rồi, thì chư vị có thể nhìn thấu, chư vị đọc thêm sách, chỗ trước đây đọc chưa hiểu, bây giờ toàn bộ hiểu, toàn bộ tỏ tường rồi, đây chính là tiến bộ, đây là hiện tượng tốt. Phải nỗ lực thêm, không thể giải đãi, không thể dừng ở cảnh giới trước mắt, phải nỗ lực nâng lên trên.

Chúng ta xem tiếp phía dưới, Niệm Lão nêu ý trong Hội Sớ nói, “nhược nhân thiêu mỹ hương”, mỹ là thắp hương tốt, “ma luân thú tha phương”. Luân là đồng loại, những yêu ma quỷ quái này đều đi hết, tại sao? Chúng không thích ngửi hương này, ma đã rời khỏi, yêu ma quỷ quái đều là một loại ma. “Phật thần hoan hỷ thủ. Tu thiện tất thành tựu”, Phật thần hoan hỷ, hoan hỷ hương tốt, chư vị thắp hương tốt này, họ đến. Thắp hương tốt, ghi nhớ, tự mình phải có tâm tốt, bụng dạ tốt thì có cảm. Thắp hương tốt, trong tâm chính mình không có ý tốt, không có ý niệm tốt, cái gì là tâm tốt? Chuyển cái gốc năm loại bất thiện tham sân si mạn nghi trở lại, chính là tâm tốt, tâm tốt không tham, không sân, không si, không có kiêu mạn, không có hoài nghi. Cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc, đạo Phật chưa truyền đến Trung Quốc, thì cổ Thánh tiên Hiền dạy con người ngũ thường, ngũ thường chính là tiêu chuẩn của thiện ác. Thường là vĩnh viễn không đổi, xưa nay không đổi, mười phương không đổi. Thứ nhất là nhân, nhân ái, phàm là người, đều cần yêu thương. Thứ hai là nghĩa, nghĩa là luân lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đây là nghĩa. Thứ ba là lễ, lễ là phép tắc, lễ tiết quan hệ qua lại giữa người và người, chú trọng tôn ti cao thấp, thì gia đình xã hội tự nhiên có trật tự, không loạn. Lễ không còn nữa, thiên hạ đại loạn. Phần sau là trí, trí này là lý trí mà người ngày nay nói, mặt trái của lý trí là tình cảm, không thể làm việc theo tình cảm, phải dùng lý trí để cân nhắc. Một điều sau cùng là tín, giữ lời hứa, phải giữ lấy chữ tín. Nhân nghĩa lễ trí tín, hoàn toàn tương đồng với năm giới trong nhà Phật, nhân, không sát sanh; nghĩa, không trộm cắp; lễ, không tà dâm; trí, không uống rượu; tín, không vọng ngữ. Năm điều quy luật này cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc lập nên, dạy người nhất định phải tuân thủ, hoàn toàn tương đồng với năm giới (đại giới căn bản) của nhà Phật. Chư vị có thể nói cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc không phải là Phật tái lai sao? Người Trung Quốc thích Thánh nhân, thì Phật dùng thân Thánh Hiền ứng hóa ở trên vùng đất nước này; người Ấn Độ thích Phật Bồ Tát, thì Phật Bồ Tát dùng thân phận Phật Bồ Tát ứng hóa. Do đó thì chúng ta có thể liên tưởng đến, khu vực khác nhau, tôn giáo khác nhau của thế giới này, người khởi xướng tôn giáo đó, người sáng lập lên sớm nhất, đều là Phật Bồ Tát ứng hóa. Tôn giáo có thể nào đoàn kết không? Có thể. Tại sao có thể? Một vị Phật biến hóa. Chư vị xem mỗi một tôn giáo đều có giới luật, đối chiếu với năm giới mười điều thiện của nhà Phật, đều thông, mỗi một tôn giáo đều nói, Phật pháp nói được sâu, nói được rộng. Cho nên chư vị có thể đọc thấu kinh Phật rồi, chư vị xem thêm của tất cả tôn giáo thì hiểu được, người một nhà. Ngày nay mọi người có cách nhìn môn hộ, cạnh tranh với nhau, đều cho rằng tôn giáo mình độc đại (vượt cao hơn cả), thần của mình độc đại, không thừa nhận tôn giáo khác, sai rồi. Chúng ta người đọc kinh Phật, xem kinh điển Nho gia, xem kinh điển Đạo gia cực kỳ dễ dàng thể hội, mà còn thể hội được tương đối thâm nhập, so với bản thân họ thể hội còn cao minh, còn uyên bác hơn.

Cho nên thắp hương, tâm cung kính thắp hương. Dạo gần đây thời đại này, xác xác thực thực có một số ma, đường quỷ, nhà Phật chúng ta gọi oán thân trái chủ, tìm đến nơi thân, mang đến cho chư vị rất nhiều phiền phức, rất nhiều nghi hoặc, làm sao đây? Chỗ này dạy chúng ta thắp hương. Chúng ta có thể cúng một bức hình Phật trong phòng ngủ, dùng tấm ảnh được chụp lại cúng trong phòng, sớm tối niệm Phật trong phòng, không trở ngại người nhà. Người nhà không tin Phật, cũng sẽ không phản đối, tại sao? Chư vị niệm Phật họ không biết. Dùng phương pháp này hay, Phật Bồ Tát hoan hỷ, yêu ma quỷ quái rời xa rồi.

Bên dưới vẫn chưa hết, vẫn còn mấy câu. “Như Na Càn Kha La quốc đại vương”, chính là quốc vương, đại vương của nước Na Càn Kha La, “dao hướng Phật sanh quốc phần hương tác lễ”, nơi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, đó là nơi rất xa, ông ấy đốt hương hướng về phía ấy lễ bái. “Hương yên trực chí Phật tinh xá”, cảm ứng! Khi Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, ở Trung Quốc là thời đại của triều Chu, quốc gia của triều Chu chưa thống nhất, cho nên lưu vực Trường Giang, Hoàng Hà, trên một vùng đất đai này có bao nhiêu quốc gia? Quốc gia đó chính là bộ lạc, có hơn 800 bộ lạc, là 800 chư hầu, nước nhỏ. Nước lớn, giống Chu là nước lớn. Lãnh thổ của Chu bao lớn? Chu vi 100 dặm, đi đường một ngày có thể đi một vòng, từ sáng đến tối đi 100 dặm, trên biên giới đó đã đi một vòng, nước lớn. Nước nhỏ hai ba mươi dặm, thực ra nói, chính là một thôn trang ngày nay của chúng ta, một thôn trang chính là một quốc gia. Tại sao xưng triều Chu? Chu trị nước trị được rất tốt, nhân dân đều vô cùng an lạc, đều vô cùng vui vẻ, cho nên những nước chư hầu nhỏ này (nước chư hầu) đều học tập Chu, xưng Chu là Thiên tử. Thiên tử này là chư hầu cung kính đối với Chu Vương, tôn ông ấy làm Thiên tử, chúng tôi mọi người đều học tập ông ấy. Cho nên Chu, triều đại này có 800 năm, 800 năm chưa thống nhất. Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng, nhưng Tần Thủy Hoàng 15 năm thì mất nước, thời này dùng bạo lực, bạo lực thì người không phục. Tiếp theo là Hán, Hán thực sự thống nhất, chính trị thống nhất rồi. Tần có thể nói là văn hóa thống nhất. Văn hóa thống nhất, xa đồng quỹ (thống nhất khoảng cách hai bánh xe), thư đồng văn, văn tự thống nhất, mỗi một quốc gia có ngôn ngữ của quốc gia đó, nhưng chữ viết, chữ viết văn bản mọi người đều giống nhau, toàn bộ dùng tiểu triện, dùng triện thư (chữ kiểu triện), cho nên viết đã là văn hóa thống nhất. Một nước này chính là nước nhỏ, cũng có mấy mươi dặm đường, từ quốc gia này đến quốc gia kia, có mấy mươi dặm đường, có hàng trăm dặm đường, hơn 100 dặm.

Khói hương đó, “như bạch lưu ly vân, nhiễu Phật thất trùng, hóa tác kim đài. Cụ như Quán Phật Kinh thuyết”, trong đây đã lược bớt rồi. Chư vị xem quốc vương Na Càn Kha La, hướng về nơi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời đốt hương lễ bái, khói hương đó thật sự đến tinh xá của Phật, giống như mây lưu ly trắng, còn nhiễu Phật bảy vòng, hóa làm kim đài, vốn như Kinh Quán Phật nói. Cảm ứng! Sức mạnh nào mà cảm ứng lớn đến thế? Tâm chân thành. Chúng ta ngày nay nói tâm chân thành, mọi người nghe thấy bỡ ngỡ vô cùng, không có khái niệm đối với tâm chân thành, tại sao? Thì trước nay chưa từng dùng qua tâm chân thành. Tâm chân thành hình dạng nào? Tôi nói đơn giản nhất , không có tham sân si mạn nghi đó chính là tâm chân thành, có tham sân si mạn nghi thì không phải tâm chân thành; cũng có thể nói, có khởi tâm động niệm không phải tâm chân thành, khởi tâm động niệm là a lại da, vọng tâm. Chúng ta có thể nói từ khi ra đời đến nay, thậm chí vẫn còn trong bào thai của người mẹ chưa ra đời, tất cả là a lại da, dùng mãi đến hôm nay vẫn là a lại da. Học Phật chưa có rời khỏi a lại da, cho nên tuy học Phật, những gì nói trong nhà Phật đều không biết. Chúng ta quay đầu lại xem, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta thế nào? Một phần chân thành được một phần thu hoạch, mười phần chân thành được mười phần thu hoạch, trăm phần chân thành chư vị được trăm phần thu hoạch. Chư vị có thể được bao nhiêu? Giáo huấn của Phật pháp và cổ Thánh tiên Hiền, đều ở tâm chân thành. Không có tâm chân thành, cho dù Phật sống hằng ngày ngay trước mặt chư vị, chư vị cũng đều không học được gì. Tại sao? Cảm ứng đạo giao, chư vị không có cảm, Phật không cách nào ứng. Phật trụ tại thế gian, phải biết rằng Phật giảng kinh thuyết pháp là thân ngữ ý ba nghiệp đầy đủ, không phải chỉ là miệng nói, những gì Phật nói, Phật đều làm được trong đời sống rồi. Chư vị nếu như biết nhìn, không cần thiết nghe Phật nói, đều nhìn tỏ tường rồi, khai ngộ rồi. Cho nên Phật thuyết pháp có thể làm cho người khác khai ngộ, không thuyết cũng có thể làm người khác khai ngộ, nhất cử nhất động đều có thể làm cho người khác khai ngộ. Người hiểu khai ngộ rồi, người không hiểu nói nhiều thêm cũng không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta không thể không biết.

Cho nên sau giữa đời Đường Trung Quốc, mọi người không học tiểu thừa, Phật pháp là đại thừa, không có tiểu thừa không nhập được môn. Người Trung Quốc có trí tuệ, dùng Nho, dùng Đạo thay thế tiểu thừa, được hay không được? Được, đã thành công, đời Đường đến ngày nay, cao Tăng đại đức của bát đại tông phái xuất hiện không ít, giảng kinh dạy học, hoằng truyền đại pháp, mỗi thời mỗi đại đều có người, không sai, Nho và Đạo đã thay thế tiểu thừa. Ngày nay điều phiền phức của chúng ta ở chỗ nào? Nho Đạo cũng không học rồi, tiểu thừa cũng không học rồi, nền tảng của đại thừa không có. Giống như đi học vậy, không có nền tảng tiểu học, không có nền tảng trung học, lại đi học đại học. Học được bao nhiêu năm, học được mấy chục năm, càng học càng hồ đồ, trí tuệ không mở. Từ đây có thể biết, nền tảng không thể không có! Làm gì có cây nào không có rễ? Làm gì có con cái nào không có cha mẹ? Cắm rễ giáo dục quá quan trọng rồi. Gốc của người Trung Quốc cắm rất tốt, thời xưa không có một gia đình nào không xem trọng giáo dục, tại sao? Hy vọng con em thành tựu, tương lai thay đổi hoàn cảnh gia đình, làm rạng rỡ dòng dõi, vang dội đức của tổ tông, đi học. Lời ngạn ngữ nói rất hay, “vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao”, khuyến khích trẻ con đi học.

Thời Dân quốc đến nay gian khổ mà chúng tôi chịu, chư vị không biết, chúng tôi người thời đó đã trải qua, trong nước Trung Quốc đất đai khắp nơi, quân phiệt các cứ, xã hội động loạn. năm thứ 16 Dân Quốc bề ngoài Trung Quốc đã thống nhất, tôi ra đời vào năm đó, trên thực tế thế lực quân phiệt vẫn còn rất lớn. Tôi 11 tuổi, người Nhật Bản xâm lược Trung Quốc phát động chiến tranh, cuộc chiến tranh này đánh được tám năm, đến đại chiến thế giới lần thứ hai kết thúc, Nhật Bản đã đầu hàng. Đúng là lúc chúng tôi cắm rễ giáo dục, xã hội động loạn không có cơ hội đi học. Tôi đối với nhận thức văn hóa truyền thống Trung Quốc, chưa có học qua. Thời kỳ kháng chiến, 11 tuổi chiến tranh bạo phát, đến chiến tranh kết thúc tôi 20 tuổi, 10 tuổi đến 20 tuổi là tuổi đẹp nhất, thời gian này học tập, chúng tôi không có cơ hội đi học, ngày ngày chạy nạn. Lúc khoảng cách gần, nghe thấy tiếng súng máy, đó là lúc giao chiến, không có cơ hội đi học. Cho nên tôi chỉ có tốt nghiệp trung học cơ sở, cấp ba học được một nửa, giải phóng chiến tranh bạo phát, chúng tôi rời khỏi Đại Lục đến Đài Loan, sống ở Đài Loan được 30 năm. Sau đó cũng có cơ hội chu du các nước như vậy, thì mãi không có một cơ duyên an định đi học, đây là nổi đau khổ không có cơ duyên đi học mà tôi đã nếm trải.

Cho nên ngày nay người thích đi học, thật sự chịu đi học, tôi đều sẽ giúp đỡ họ, tôi cho chư vị một môi trường cư trú an định, cung cấp thư viện, chư vị muốn học thế nào đều được, hy vọng chư vị có thể thành tài, tôi đến làm hộ pháp. Tôi một đời này không có người hộ trì, cho nên không có thành tựu; nếu như có người hộ trì chắc chắn có thành tựu. Ở Đài Loan, tôi không có bối cảnh, không có người giúp đỡ tôi, một thân một mình. Sau khi xuất gia, học được 3 năm với đại sư Chương Gia, học với lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam 10 năm, đây là biệt giáo học, không có quá trình học. Đã học điều hữu ích này, thầy giáo khuyên tôi đi con đường đạo của Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đọc qua Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ, tôi cũng rất thích. Thế Tôn một đời không có xây đạo tràng, thành tựu nhiều đệ tử như vậy. Ngày ngay xây đạo tràng không thể thành tựu người, trong đây có đạo lý lớn, tôi không cần nói rõ chân tướng, chư vị từ từ mà suy nghĩ. Người nếu không chịu khổ, người nếu không khiêm tốn, người nếu không trung thực, thế xuất thế pháp đều sẽ không có thành tựu. Những điều cảm ứng nói trong kinh, lời kinh Phật nói là Phật Bồ Tát nói, quyết định không phải là lời giả, không phải lời gạt người. Người ngày nay thích hoài nghi, xem thấy thần thoại này, xem đó là tiểu thuyết thần thoại để xem, cho nên học không được lợi ích.

Bên dưới, “Hựu Đại Nhật Kinh Sớ viết”, đây là kinh điển Mật tông, Đại Nhật Như Lai, trong đây có mấy câu nói, “thiêu hương thị biến chí pháp giới nghĩa. Như Thiên Thọ Vương khai phu thời, hương khí nghịch phong thuận phong, tự nhiên biến bố. Bồ đề hương diệc nhĩ, tùy nhất nhất công đức, tức vi tuệ hỏa sở phần, giải thoát phong sở xuy, tùy bi nguyện lực tự tại nhi chuyển, phổ huân nhất thiết, cố viết thiêu hương”. “Hậu sớ kiêm luận thiêu hương chi sự lý, chỉ thú canh thâm.” Thắp hương sự việc này, thắp hương cái đạo lý này, tại sao phải thắp hương, tông chỉ, nghĩa thú rất sâu, người thông thường không biết. Một đoạn này nêu, trong Đại Nhật Kinh Sớ nói, thắp hương là biến khắp pháp giới. Thế chúng ta nếu hỏi, chúng ta ở đây đốt một cây hương, Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc có ngửi thấy hay không? Có, không những Thế giới Cực Lạc, biến pháp giới hư không giới tất cả chư Phật Như Lai cả thảy ngửi thấy.

* Sự việc này, đạo lý này, tôi nhắc qua, thì chư vị có lẽ tỏ tường. Các nhà lượng tử lực học thời nay nói chúng ta biết, pháp giới là thật không phải giả. Là thật. To lớn bao nhiêu? Đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội. Ở chỗ nào? Ở ngay trước mắt. Ngày nay khoa học gia nói chúng ta biết, cái gọi là thời gian, không gian là giả, không phải là thật. Thời gian, không gian là từ phân biệt chấp trước chúng ta biến hiện ra, nếu như phân biệt chấp trước của chúng ta không còn nữa, thì không gian, thời gian không còn nữa. Không có không gian thì là không có khoảng cách, Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thì ở ngay đây; Phật A Di Đà ở đâu? Cũng là ở ngay đây. Biến chí thế giới, không có lớn nhỏ, trong một vi trần có cả hư không pháp giới, đây là thật, không phải giả. Nhà khoa học phát hiện, gọi là tấm hình *toàn tức* (Toàn bộ tin tức phản ánh trọn cả tình huống lúc vật chất tồn tại ở không gian). Một số các đồng học có người nghe nói qua, một tấm hình này, nó là dùng phương pháp đặc thù hơn để chụp lại, sau khi chụp xong, tấm hình này chư vị đem nó xé ra, xé thành miếng vụn, tùy tiện nhặt một miếng nào, nhặt một miếng, đặt trong dụng cụ thí nghiệm khoa học mà họ trang bị, một miếng này, dùng một tia sáng chiếu nó, nhìn thấy toàn bộ tấm ảnh, đây gọi là *toàn tức*. Nói rõ điều gì? Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất. Mỗi một miếng vụn chư vị lấy đi xem, cả thảy đều là trọn tấm, không có mảy may thiếu sót, đều ở bên trong. Cho nên trong Phật ở trên kinh nói chúng ta biết, trong một vi trần có đại thiên thế giới, là thật, không phải giả. Đại thiên thế giới khoảng cách bao xa? Dùng con số của thiên văn để nói, không có một hạt vi trần khoảng cách. Khoa học chứng minh lời Phật nói là lời thật. Cho nên thắp hương, sao lại không biến khắp pháp giới? Thật vậy. Nói chư vị biết thêm, khởi một ý niệm cũng biến khắp pháp giới, đạo lý là một. Tôi khởi một niệm thiện biến khắp pháp giới, khởi một niệm ác cũng biến khắp pháp giới, trong biến pháp giới hư không chư Phật Như Lai, Bồ Tát, A La Hán đều biết. Ai không biết? Chúng sanh sáu đường không biết. Phật, Bồ Tát, A La Hán đều biết, chúng ta có thể giấu diếm ai? Có thể lừa gạt ai? Không thể! Không thể không biết. Người không thể làm việc phụ lòng, người không thể lừa gạt người, tất cả đều làm từ trong tâm chân thật là đúng, mỗi người giác ngộ đều là như vậy. Không thể làm khó chính mình, không thể làm khó người khác, tâm thiện, hành thiện đối với chư vị có lợi ích nhất định.

Bên dưới này nêu một thí dụ, như đồng Thiên Thụ Vương. Thiên Thụ Vương này, không có chỉ cố định một ai, chính là đại thụ. Đại thụ, trong rất nhiều cây cối, trong rừng cây, cây này to nhất, thì có thể gọi nó là Thụ Vương. Cây này không phải nhân gian, ở trên trời, đó chính là Thiên Thụ Vương. Lúc hoa nở hoa có mùi thơm, mùi thơm ngược gió thuận gió, hết thảy phân bố khắp nơi, đó chính là bốn phương tám hướng, ngày nay nói mười phương, phương trên, phương dưới, bốn phương mười hướng tự nhiên phân bố khắp nơi. Bồ đề hương diệc nhĩ, hương bồ đề là trong tâm bồ đề hiện ra. Còn như cây hương đó là biểu pháp, bất luận dùng hương gì, tôi thắp cây hương này dùng tâm đại bồ đề, một cây hương này chính là hương bồ đề. Tùy mỗi một công đức, tức là lửa tuệ đã đốt. Bồ đề là trí tuệ, gió giải thoát đã thổi, tùy bi nguyện lực tự tại mà chuyển, xông khắp tất cả, biến pháp giới hư không giới hết thảy đều có. Không thể dùng phân biệt, không thể dùng chấp trước, thì phạm vi phân biệt, chấp trước nhỏ rồi; không có phân biệt, không có chấp trước, thì phạm vi lớn rồi. Nói cách khác, phạm vi xông hương lớn bao nhiêu, là tùy tâm của chư vị, tâm chư vị lớn bao nhiêu, thì diện tích ngửi được hương này lớn bấy nhiêu. Cho nên đây là thiêu hương.

Chúng ta xem thêm đoạn thứ bảy bên dưới, sau cùng một đoạn này, “dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc”. Phía trước đã nói sáu loại. “Hồi hướng phát nguyện chi khẩn yếu”, đoạn thứ bảy này, “dĩ ư thượng bối vãng sanh văn trung lược tác chú thích”. “Tư giản lục từ chiếu tông chủ khuyến người phát nguyện kệ”, đại sư Từ Chiếu cụ ngài có một bài kệ, khuyên chúng ta phát nguyện, kệ này nói: “Trì giới vô tín nguyện, bất đắc sanh Tịnh độ, duy đắc nhân thiên phước, phước tận thọ luân hồi.” Lời này là lời thật, giới trì được tốt, tín tâm đối với Thế giới Cực Lạc không đủ, cũng không phải thật sự muốn nguyện sanh Thế giới Cực Lạc, tín nguyện này có vấn đề, thì họ không đắc sanh Tịnh độ, trong một đời này không có duyên với Tịnh độ. Thế nhưng họ tu đắc được phước báo trời người, phước hưởng hết rồi vẫn phải tiến hành luân hồi, trong cái luân hồi này thì có ba đường ác, phước hưởng hết rồi thì đọa lạc vào đường ác. “Hựu phát nguyện trì giới lực, hồi hướng sanh Lạc quốc. Như thị các hành trì, thiên trung bất thất nhất”, thật phát nguyện, thật trì giới. Giới mà tôi nói với mọi người là năm khoa mục, Tịnh tông chúng ta, tôi tự mình tu, tôi khuyên mọi người cũng tu cái này, đơn giản, nhớ dễ dàng. Khoa mục đầu tiên, Tịnh nghiệm tam phước, dễ nhớ, chỉ có ba điều, điều thứ nhất bốn câu, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, phước báo trời người. Điều thứ hai, “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, giới tiểu thừa. Chúng ta đã thọ tam quy ngũ giới, luật nghi Sa di cũng rất tốt, giới xuất gia, thêm luật nghi Sa di. Phước thứ ba, đại thừa, “phát bồ đề tâm”, trong đại thừa điều quan trọng nhất chính là phát tâm bồ đề, “thâm tín nhân quả, độc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Tốt! Mười một câu này, phía trước đều là vì chính mình, chỉ có một câu sau cùng là phát nguyện độ sanh, khuyến tấn hành giả. Chúng ta tự độ, nhất định phải nghĩ đến giúp đỡ người khác, cách giúp đỡ người khác tốt nhất, bất luận xuất gia tại gia, tu lục hòa kính thì gọi Tăng đoàn, thì có long thiên hộ thần thủ hộ. Bất hòa, bất hòa thì yêu ma quỷ quái đến rồi, thì thiện thần đi rồi. Cho nên lục hòa Tăng đoàn quan trọng. Thêm nữa là tam học, giới định tuệ, tam học, chúng ta tin tưởng, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Bồ Tát lục ba la mật, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã. Thêm mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Chỉ năm khoa này, thì được rồi, đây là giới luật chúng ta giữ. Chư vị trì cái giới luật này tín nguyện niệm Phật, quyết định vãng sanh. Cho nên như thị các hành trì, thiên trung bất thất nhất.

 “Hựu Hội Sớ viết: Hồi hướng nguyện sanh giả, như thượng chư thiện hồi hướng, tắc tất tác sanh nhân. Nhược bất hồi hướng, tắc bất tác sanh nhân.” Sanh là sanh Thế giới Cực Lạc, nhân là thật nhân sanh Thế giới Cực Lạc, là gì? Hồi hướng là thật nhân, không hồi hướng không có cái nhân này, nhất định có nguyện vọng cầu sanh Tịnh độ mãnh liệt. “Giai hiển hồi hướng phát nguyện chi bất khả thiểu dã.” Ngày ngày hồi hướng, sớm tối hồi hướng, công đức làm xong đều hồi hướng, khóa tụng làm xong cũng hồi hướng, hy vọng Phật hiệu của chính mình không gián đoạn, tín nguyện không gián đoạn. Trong tâm có cái gì? Trong tâm chính là có tin Thế giới Cực Lạc, tin Phật A Di Đà, có tin có nguyện, quyết định đắc sanh. Phật hiệu niệm được càng nhiều càng tốt, chúng ta không cạnh tranh với người, chúng ta niệm Phật hạ phẩm hạ sanh thì được rồi, thì tôi rất hài lòng rồi. Thế nhưng Phật hiệu niệm được càng nhiều càng tốt, công đức đó có thể giúp đỡ chúng ta nâng phẩm vị lên, chúng ta không tranh phẩm vị với người ta, phẩm vị là tự nhiên nâng lên trên, tại sao? Chư vị Phật hiệu niệm được nhiều, phẩm vị đương nhiên thù thắng. Hôm nay thời gian hết rồi, thì chúng ta học đến đây.